**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | ***Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Tên dự án, dự thảo: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm** **về kiểm dịch y tế biên giới**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?** | **a) Nội dung 1**: Quản lý nhà nước về hoạt động kiểm dịch y tế  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: đảm bảo việc phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm lan truyền qua biên giới và thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  + Theo quy định Điều 37, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007  + Theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới số 103/2010/ND-CP |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung 1:**  Đối với tổ chức: Tất cả đều phải đảm bảo quy định của Chính phủ và Bộ Y tế  Đối với cá nhân: Đảm bảo theo quy định của Chính phủ và Bộ Y tế  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: đảm bảo tính thống nhất, cơ sở để giám sát, phòng chống dịch bệnh lây truyền qua biên giới đối với người, phương tiện, hàng hóa, thi thể, hài cốt, tro cốt, mẫu vi sinh y học, mô, bộ phận cơ thể người vận chuyển qua biên giới và tại khu vực cửa khẩu. |
| **3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?** | a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]:  - Quy định TTHC:  ***+ Tên TTHC 1: Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng các biện pháp dự phòng***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất.  ***+ Tên TTHC 2: Tờ khai chung hàng không***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 3: Giấy khai báo y tế hàng hải***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 4: Giấy khai báo y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 5: Giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 6: Giấy chứng nhận miễn xử lý, chứng nhận vệ sinh tàu, thuyền***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 7: Giấy khai báo thi thể, hài cốt, tro cốt***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 8: Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 9: Giấy khai báo y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 10: Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 11: Khai báo y tế***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  ***+ Tên TTHC 12: Giấy chứng nhận kiểm tra hàng hóa, tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh***  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Thủ tục này đã được quy định đơn giản nhất  - Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC :  + Biện pháp 1: ……………………………………………………….……………………………………….  + Biện pháp n: ……………………………………………………………………………………………….. |
| **4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:**  - ***TTHC 1: Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng các biện pháp dự phòng***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Giữ nguyên theo các quy định trước đó, hiện Giấy này tạo điều kiện cho việc quản lý người sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế để dự phòng dịch bệnh và tạo điều kiện để người dân xuất nhập cảnh tại các quốc gia, vùng lãnh thổ khác theo yêu cầu, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- TTHC 2: Tờ khai chung hàng không***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: Bổ sung phần Ý kiến của kiểm dịch viên y tế để đảm bảo nội dung về quản lý nhà nước chặt chẽ của ngành y tế cũng như việc phối hợi liên ngành trong khi tác nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân qua biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- TTHC 3: Giấy khai báo y tế hàng hải***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: Bổ sung phần Ý kiến của kiểm dịch viên y tế để đảm bảo nội dung về quản lý nhà nước chặt chẽ của ngành y tế cũng như việc phối hợi liên ngành trong khi tác nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân qua biên giới; đồng thời chỉnh sửa một số từ Tiếng Anh khi trong mẫu giấy để tránh hiểu lầm khi thực hiện thủ tục.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- TTHC 4: Giấy khai báo y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Bổ sung phần Ý kiến của kiểm dịch viên y tế để đảm bảo nội dung về quản lý nhà nước chặt chẽ của ngành y tế cũng như việc phối hợp liên ngành trong khi tác nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  *-* ***Tên TTHC 5: Giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Mẫu giấy mới bỏ việc xác nhận của Giám đốc đơn vị cấp giấy, chỉ giữ xác nhận của kiểm dịch viên y tế đã kiểm tra, xác nhận về mặt chuyên môn kỹ thuật.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- Tên TTHC 6: Giấy chứng nhận miễn xử lý, chứng nhận vệ sinh tàu, thuyền***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: Mẫu giấy mới bỏ việc xác nhận của Giám đốc đơn vị cấp giấy, chỉ giữ xác nhận của kiểm dịch viên y tế đã kiểm tra, xác nhận về mặt chuyên môn kỹ thuật.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- Tên TTHC 7: Giấy khai báo thi thể, hài cốt, tro cốt***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: Bổ sung phần ý kiến của kiểm dịch viên y tế để đảm bảo nội dung về quản lý nhà nước chặt chẽ của ngành y tế cũng như việc phối hợp liên ngành trong khi tác nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- TTHC TTHC 8: Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- Tên TTHC 9: Giấy khai báo y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: Bổ sung phần Ý kiến của kiểm dịch viên y tế để đảm bảo nội dung về quản lý nhà nước chặt chẽ của ngành y tế cũng như việc phối hợp liên ngành trong khi tác nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- Tên TTHC 10: Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: Mẫu giấy mới bỏ việc xác nhận của Giám đốc đơn vị cấp giấy, chỉ giữ xác nhận của kiểm dịch viên y tế đã kiểm tra, xác nhận về mặt chuyên môn kỹ thuật.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- Tên TTHC 11: Khai báo y tế***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác.  ***- Tên TTHC 12: Giấy chứng nhận kiểm tra hàng hóa, tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh***  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:  Thực hiện nhu cầu quản lý nhà nước tại Việt Nam và thông lệ quốc tế, hiện tại không còn biện pháp nào khác  **b) Đối với Nội dung tại Mục [I.3.b]** *(trình bày như trên, nếu có):* …………………...………………… |
| **II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)* | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:** Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng các biện pháp dự phòng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình kiểm tra và xử lý y tế đối với người được quy định chung tại chương III, Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và thể chế hóa tại dự thảo Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với người, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: với người yêu cầu cấp cần có đơn đề xuất (theo Mẫu số 15 Phụ lục I Nghị định này) và chứng minh việc sử dụng vắc xin, biện pháp dự phòng đã áp dụng trước đó còn hiệu lực | | | | - Yêu cầu, quy cách: Không  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 8 trong dự thảo Nghị định  - Thời hạn: Việc cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng hoàn thành tối đa trong vòng 2 giờ làm việc. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan trực tiếp thực hiện là tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới  - Cá nhân: Trong nước Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm dịch y tế tại cửa khẩu.  + Về phạm vi: nơi thực hiện hoạt động kiểm dịch y tế  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 85.000đ/lần  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Gừi kèm bản tính toán chi phí tuân thủ TTHC | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| 1. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: đơn đề xuất cấp giấy (theo Mẫu số 15 Phụ lục I dự thảo Nghị định) 2. Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không   Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Đối tượng chủ động yều cầu Cấp giấy chứng nhận cần thực hiện việc yêu cầu bằng văn bản tới tổ chức kiểm dịch y tế biên giới làm căn cứ thực hiện.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Giấy chứng nhận này phải được kiểm dịch viên y tế, người chịu trách nhiệm giám sát biện pháp tiêm chủng hoặc biện pháp dự phòng ký trực tiếp. Sau khi tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng khác phải ký tên và đóng dấu đầy đủ. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: thông tin cá nhân của người đề nghị.  - Nội dung thông tin 2: nội dung đề xuất.  Lý do quy định: Thống nhất việc thực hiện trong cả nước và là căn cứ để tổ chức kiểm dịch y tế biên giới thực hiện. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: Giấy chứng nhận có giá trị cho tới ngày hết hiệu lực của tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng khác.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền ký tên trực tiếp hoặc đóng dấu xác nhận. Do vậy, văn bản này có hiệu lực pháp lý trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: pháp luật không quy định.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: TTHC này không quy định điều kiện, yêu cầu.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:** Tờ khai chung hàng không

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải được quy định chung tại chương III, Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và được Chính phủ hướng dẫn cụ thể trong Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Tổ chức kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: được quy định tại Điều 14. Khai báo y tế với phương tiện vận tải  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 14. Khai báo y tế với phương tiện vận tải của Nghị định  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách: Không  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: theo quy định tại Khoảng 1 Điều 14, Nghị định, thì việc khai báo y tế phải được chủ phương tiện thực hiện khi tàu bay dừng ở vị trí đỗ.  - Thời hạn: Thời gian cơ quan kiểm dịch y tế kiểm tra một phương tiện phải hoàn thành trong thời gian tối đa 10 phút với kiểm tra giấy tờ | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm kiểm tra việc khai báo.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể trong Nghị định | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: chủ phương tiện vận tải.  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: chủ phương tiện vận tải là những người nắm bắt rõ tình trạng của phương tiện và có trách nhiệm khai báo đúng tình trạng thực tế.  + Về phạm vi: Cảng hàng không trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. **Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:** |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| 1. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai chung hàng không.   Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải tàu bay được áp dụng đối với đối tượng nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh.Vì vậy, để hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm được thực hiện hiệu quả, cần có xác nhận của cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền để xác định rõ tình trạng của phương tiện vận tải được kiểm dịch y tế.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: trong Mẫu tờ khai chung hàng không không quy định rõ cơ quan hoặc cá nhân nào có thẩm quyền xác nhận, mà chỉ quy định là cơ quan thẩm quyền nói chung. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: thông tin của chủ phương tiện.  - Nội dung thông tin 2: thông tin của phương tiện.  - Nộ dung thông tin 3: khai báo y tế.  Lý do quy định: Tờ khai chung hàng không thông báo tình trạng thực tế của phương tiện khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh. Vì vậy, những nội dung thông tin trên là cần thiết để bảo đảm cho việc thực hiện các TTHC tiếp sau. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy khai báo | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: xác nhận của người có thẩm quyền ký tên trực tiếp hoặc đóng dấu xác nhận. Do vậy, văn bản này có hiệu lực pháp lý trên phạm vi toàn quốc.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: TTHC này không quy định điều kiện, yêu cầu.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3:** Giấy khai báo y tế hàng hải

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải được quy định chung tại chương III, Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định của Chỉnh phủ. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách: Không  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thời hạn: Thời gian tiến hành kiểm tra một phương tiện phải hoàn thành trong thời gian tối đa 10 phút với kiểm tra giấy tờ. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm kiểm tra việc khai báo.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: chủ phương tiện vận tải.  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: chủ phương tiện vận tải là những người nắm bắt rõ tình trạng của phương tiện và có trách nhiệm khai báo đúng tình trạng thực tế.  + Về phạm vi: Cảng hàng hải trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy khai báo y tế hàng hải  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Theo Mẫu số 3, Phụ lục ban hành kèm Nghị định.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Thuyền trưởng, Bác sĩ trên tàu. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Thông tin về phương tiện vận tải.  - Nội dung thông tin 2: Thông tin về thủy thủ, hành khách hoặc người đi cùng trên tàu.  - Nội dung thông tin 3: Các câu hỏi về y tế.  Lý do quy định: Giấy khai báo y tế hàng hải thông báo tình trạng thực tế của phương tiện khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh. Vì vậy, những nội dung thông tin trên là cần thiết để bảo đảm cho việc thực hiện các TTHC tiếp sau. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy khai báo | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: không có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: không có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: không có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4:** Giấy khai báo y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 14 của Nghị định | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 16 Nghị định  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Thời gian tiến hành kiểm tra một phương tiện phải hoàn thành trong thời gian tối đa 10 phút với kiểm tra giấy tờ  - Thời hạn: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm kiểm tra việc khai báo.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: chủ phương tiện, chủ hàng hóa.  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: chủ phương tiện vận tải là những người nắm bắt rõ tình trạng của phương tiện và có trách nhiệm khai báo đúng tình trạng thực tế.  + Về phạm vi: Khu vực cửa khẩu, cảng hàng không, cảng hàng hải trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| 1. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy khai báo y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không   Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do:  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: phần khai hàng hóa.  - Nội dung thông tin 2: phần khai phương tiện.  - Nội dung thông tin 3: các câu hỏi do chủ hàng, chủ phương tiện trả lời.  Lý do quy định: Giấy khai báo y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt thông báo tình trạng thực tế của hàng hóa, phương tiện khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh. Vì vậy, những nội dung thông tin trên là cần thiết để bảo đảm cho việc thực hiện các TTHC tiếp sau. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy khai báo | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5:** Giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Điều 18,19 Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm tra và xử lý y tế đối với hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và xác nhận nên cần phải có sự kiểm tra , xác minh thực tế để đảm bảo tính trung thực.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Điều 18, 19 Nghị định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 17, 18 Nghị định.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định tại điều 17, 18 Nghị định.  - Thời hạn: Thời gian tiến hành kiểm tra một phương tiện phải hoàn thành trong thời gian tối đa 10 phút với kiểm tra giấy tờ, 01 giờ đối với kiểm tra thực tế phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt hoặc tàu bay, 02 giờ đối với kiểm tra thực tế tàu thuyền. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho chủ hoặc đại diện chủ sở hữu phương tiện biết và thời gian gia hạn không được quá 01 giờ | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý y tế và xác nhận, cấp giấy chứng nhận.  + Về phạm vi: khu vực cửa khẩu, cảng hàng không, cảng hàng hải trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: chưa có quy định |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. | |
| a. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Mẫu Giấy chứng nhận quy định cần có chữ ký xác nhận, dấu chuyên môn của kiểm dịch viên y tế của tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Mẫu Giấy chứng nhận quy định cần có chữ ký xác nhận của kiểm dịch viên y tế của tổ chức kiểm dịch y tế biên giới. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Phần kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa.  - Nội dung thông tin 2: Phần kiểm tra và xử lý phương tiện.  Lý do quy định: Giấy chứng nhận bao gồm những thông tin cần thiết và quan trọng về việc kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa và các phương tiện vận tải. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6:** Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/ chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Điều 18, 19 Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải là tàu thuyền, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cảng hàng hải và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và xác nhận nên cần phải có sự kiểm tra , xác minh thực tế để đảm bảo tính trung thực.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: điều 18, 19 Nghị định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 18, 19 Nghị định.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy định tại Điều 18, 19 Nghị định  - Thời hạn: Thời gian tiến hành kiểm tra một phương tiện phải hoàn thành trong thời gian tối đa 02 giờ đối với kiểm tra thực tế tàu thuyền. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho chủ hoặc đại diện chủ sở hữu phương tiện biết và thời gian gia hạn không được quá 01 giờ.  Việc áp dụng các biện pháp xử lý y tế phải hoàn thành trong thời gian tối đa 06 giờ làm việc đối với một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế. Riêng đối với việc xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột đối với tàu thuyền, thời gian tối đa cho phép là 12 giờ. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn không hoàn thành xong việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ phương tiện vận tải. Thời gian gia hạn không được quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay và không được quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý y tế và xác nhận, cấp giấy chứng nhận.  + Về phạm vi: khu vực cảng hàng hải trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 130 USD/lần/tàu  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. | |
| a. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Mẫu Giấy chứng nhận quy định cần có chữ ký và đóng dấu xác nhận của người có thẩm quyền cấp giấy.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền.  - Nội dung thông tin 2: giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.  - Nội dung thông tin 3: bản đính kèm giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.  Lý do quy định: Giấy chứng nhận bao gồm những thông tin cần thiết và phù hợp với từng mục đích sử dụng và đối tượng áp dụng của giấy chứng nhận. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: có giá trị tối đa 6 tháng  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: có thể gia hạn thêm 01 tháng nếu không thể kiểm tra lại và không có bằng chứng nhiễm bệnh hoặc ô nhiễm trên tàu.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7:** Giấy khai báo y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Điều 31 Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 31 Nghị định.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Thời hạn: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: người chịu trách nhiệm vận chuyển thi thể, hài cốt, tro cốt qua biên giới.  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: người chịu trách nhiệm vận chuyển thi thể, hài cốt, tro cốt qua biên giới, theo Điều 31, Nghị định.  + Về phạm vi: khu vực biên giới, cửa khẩu trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. | |
| a. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy khai báo y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: thông tin người khai.  - Nội dung thông tin 2: thông tin người chết.  Lý do quy định: những nội dung thông tin trên là cần thiết để bảo đảm cho việc thực hiện các TTHC tiếp sau. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy khai báo | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8:** Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Điều 32 Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại khu vực biên giới và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và xác nhận nên cần phải có sự kiểm tra , xác minh thực tế để đảm bảo tính trung thực.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: điều 31 Nghị định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 31 Nghị định.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Giấy khai báo y tế thi thể, hài cốt  - Giấy xác nhận đã qua xử lý y tế nơi xuất phát  - Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam;  - Giấy tờ chứng minh tử vong (đối với thi hài) | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc kiểm tra y tế với một thi thể hoặc một hài cốt phải hoàn thành trong thời gian tối đa là 01 giờ; Việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt phải hoàn thành trong thời gian tối đa là 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới nhận được đầy đủ hồ sơ.  - Thời hạn: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý y tế và xác nhận, cấp giấy chứng nhận.  + Về phạm vi: khu vực cửa khẩu biên giới trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Phần B, Biểu mức thu phí, Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. | |
| a. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Mẫu Giấy chứng nhận quy định cần có chữ ký xác nhận của kiểm dịch viên y tế.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: thông tin của người khai và người chết.  Lý do quy định: Giấy chứng nhận bao gồm những thông tin cần thiết và quan trọng để đảm bảo cho việc thực hiện các TTHC tiếp theo. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 9:** Giấy khai báo y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Điều 34 Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm tra và xử lý y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại khu vực biên giới cửa khẩu và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phú. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và xác nhận nên cần phải có sự kiểm tra , xác minh thực tế để đảm bảo tính trung thực.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: điều 34 Nghị định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại điều 34 Nghị định.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  - Thời hạn: Việc kiểm tra và xử lý y tế đối với một mẫu vi sinh y học hoặc một sản phẩm sinh học hoặc một mô hoặc một bộ phận cơ thể người phải hoàn thành trong thời gian tối đa là 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới nhận được đầy đủ hồ sơ. Trước khi hết thời gian quy định 10 phút mà vẫn không hoàn thành xong việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người chịu trách nhiệm vận chuyển mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người qua biên giới. Thời gian gia hạn không được quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm kiểm tra việc khai báo.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: người vận chuyển  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: người vận chuyển mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người phải khai báo y tế.  + Về phạm vi: khu vực cửa khẩu biên giới trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. | |
| a. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy khai báo y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Mẫu giấy chứng nhận không quy định.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: thông tin của người khai và nơi đi, nơi đến của hàng vận chuyển.  Lý do quy định: Giấy chứng nhận bao gồm những thông tin cần thiết và phù hợp với từng mục đích sử dụng và đối tượng áp dụng của giấy chứng nhận. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Điều 34, Nghị định. | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: Giấy khai báo | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 10:** Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Được quy định cụ thể tại Điều 35, 36 Nghị định. | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy trình thực hiện thủ tục hành chính được quy định ngắn gọn, tuy nhiên vẫn đảm bảo đầy đủ và hợp lý. | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Trong vấn đề kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, cơ quan chức năng tại khu vực cửa khẩu biên giới và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều có những trách nhiệm riêng rõ ràng và trách nhiệm chung để phối hợp trong quá trình thực hiện TTHC, được quy định cụ thể tại Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và Nghị định của Chính phủ. | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do: Cơ quan kiểm dịch y tế là cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và xác nhận nên cần phải có sự kiểm tra, xác minh thực tế để đảm bảo tính trung thực.  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Điều 35, 36 Nghị định.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Quy định tại Điều 35, 36 Nghị định.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: quy trình được thực hiện ngắn gọn nhưng đầy đủ, hợp lý, do các cơ quan có thẩm quyền cùng phối hợp thực hiện. | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | | | | - Yêu cầu, quy cách:  Lý do quy định: | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Việc kiểm tra và xử lý y tế đối với một mẫu vi sinh y học hoặc một sản phẩm sinh học hoặc một mô hoặc một bộ phận cơ thể người phải hoàn thành trong thời gian tối đa là 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới nhận được đầy đủ hồ sơ. Trước khi hết thời gian quy định 10 phút mà vẫn không hoàn thành xong việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người chịu trách nhiệm vận chuyển mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người qua biên giới. Thời gian gia hạn không được quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.  - Thời hạn: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: tổ chức kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý y tế và xác nhận, cấp giấy chứng nhận.  + Về phạm vi: khu vực cửa khẩu biên giới trên toàn quốc.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Phạm vi thực hiện trên lãnh thổ quốc gia, không thể mở rộng hơn | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do:  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Phần B, Biểu mức thu phí, ban hành kèm theo Thông tư 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. | |
| a. Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Mẫu Giấy chứng nhận quy định cần có xác nhận của kiểm dịch viên y tế của tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: Mẫu giấy chứng nhận có quy định. | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: thông tin của người khai và đối tượng vận chuyển.  Lý do quy định: Giấy chứng nhận bao gồm những thông tin cần thiết và quan trọng để bảo đảm cho việc thực hiện các TTHC tiếp sau. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: chưa có quy định cụ thể.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền:  Điện thoại cố định: | | | | | | | |